

Số: 55/2022/QĐST- DS

P, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn ông Lê Văn H, Bùi Thị Trang Đ đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Đặng Văn S, Nguyễn Thị Kim H đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu phản tố. Việc ông Lê Văn H, Bùi Thị Trang Đ rút yêu cầu khởi kiện và ông Đặng Văn S, Nguyễn Thị Kim H rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo qui định điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 334/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”, giữa:

**Nguyên đơn:** Lê Văn H, sinh năm: 1974, Bùi Thị Trang Đ, sinh năm 1970. Cùng nơi cư trú: 189/1, ấp TA, xã T P, huyện P, tỉnh Bến tre.

**Bị đơn:** Đặng Văn S, sinh năm 1979, Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978. Cùng nơi cư trú: 61/5, ấp TA, xã TP, huyện P, tỉnh Bến tre.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1949. Nơi cư trú: số 61/5 , ấp T A, xã TP, huyện P, tỉnh Bến tre.

2. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả lại cho Lê Văn H, Bùi Thị Trang Đ số tiền tạm ứng án phí: 10.300.000 (Mười triệu, ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0005510, ngày 7 tháng 12 năm 2020.

Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả lại cho Đặng Văn S, Nguyễn Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: 0005541, ngày 25 tháng 12 năm 2020.

**3.** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự,
- VKSND huyện P,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*( Đã ký và đóng dấu)*

**Hồ Thị Triết**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).